

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 28/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 31/01/2018, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 12/12/1999; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh V, sinh năm 1972 và bà Lê Thị M, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột: 02 người, người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2017 đến nay (có mặt).

* **Người bị hại:** Anh Lê Võ Minh K; địa chỉ đường T, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Minh L; địa chỉ khóm S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

- Trần Thanh V; địa chỉ ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Nhật T; địa chỉ khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 9 năm 2017, Trần Minh Q và Nguyễn Minh L quen biết nhau và làm bạn bè. Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2017, Q điều khiển xe mô tô biển số 64B1-777.14 đến nhà L chơi, sau đó cả hai rủ nhau đến quán H nhậu, mỗi người uống được khoảng 04 chai bia thì nghỉ; lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 64B1-777.14 chở Q ngồi sau đi vòng vòng thành phố Vĩnh Long dạo chơi; khi chạy đến ngã ba Cần Thơ thuộc Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì L nhìn thấy anh Lê Võ Minh K đang chạy xe đạp một mình đi cùng chiều với xe L về hướng Mỹ Thuận, L nhìn anh K nhăm với người thanh niên không rõ họ tên đã chửi L cách đó khoảng hai tháng khi L là nhân viên giữ xe tại quán cà phê Mê Trang trên đường Nguyễn Văn Thiệt thuộc Phường 3, thành phố Vĩnh Long. Lúc này, L rủ Q đánh anh K để trả thù, L nói: *“Cái thằng chạy xe đạp phía trước có xích mích với tao, bây giờ chặn đường đánh nó cho bỏ ghét”*, Q chưa kịp trả lời thì L nói: *“Rồi sao có dám đánh không?”* thì Q đồng ý và trả lời *“Sao cũng được”*. Sau đó, L chạy theo phía sau xe của anh K đến đoạn đường P thuộc khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L tăng tốc độ chạy qua đầu xe của anh K và chặn xe của anh K lại, Q liền xuống xe nói *“Mày cướp ghê tao hả”* rồi dùng tay đánh liên tục nhiều cái vào người anh K nên anh K bỏ chạy, làm xe đạp ngã xuống lộ, chiếc túi xách để trên rổ xe bị văng ra nằm trên lộ, Q nghĩ trong túi xách có tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và tiếp tục đuổi theo anh K để đánh, anh K vừa chạy vừa truy hô *“Cướp, cướp,...”*, Q đuổi theo một đoạn khoảng 12m thì không đuổi nữa và quay lại lấy túi xách của anh K. Khi Q lấy túi xách lên thì anh K chạy lại giằng co giật lại, Q tiếp tục đe dọa đánh và giằng co với K lấy được túi xách rồi lên xe do L đang đợi sẵn cách đó khoảng 09m. K tiếp tục chạy theo dùng chân đạp vào xe của L và tiếp tục truy hô *“Cướp, cướp,...”* cùng lúc này anh Nguyễn Nhật T đang chạy xe bên lộ nhìn thấy sự việc nên truy hô *“Mày cướp hả, mày bỏ ba lô xuống, nếu không tao báo Công an”*, lúc này L nói với Q *“Q bỏ đi, đi”* thì Q mới quăng bỏ lại túi xách rồi L tăng ga tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, anh K đến Công an Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long trình báo, qua đó kiểm tra tài sản trong túi xách của anh K hiệu DKSH màu xanh, bên trong có 02 quyển vở, 01 quyển tài liệu photo, 01 áo thun và 01 que gas đã qua sử dụng.

Quá trình làm việc, Trần Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh L khai nhận: Do nhìn lầm anh K là người thanh niên đã mâu thuẫn với L trước đó tại quán cà phê Mê Trang nên rủ Q đánh để trả thù. Đến khi Q nhảy xuống đánh anh K trước, anh K bỏ chạy thì Q đuổi theo, lúc này L dựng chân chống xe định xuống phụ giúp Q đánh K, L đuổi theo anh Q được 5 đến 6m thì thấy dáng anh K chạy không phải là người thanh niên đã mâu thuẫn với mình nên L kêu Q quay lại nhưng Q không nghe

theo mà tiếp tục đánh K nên L quay lại cho xe vào lề về phía trước cách vị trí ban đầu khoảng 09m để chờ Q. Trong lúc đó, Q lấy túi xách của anh K mang lên xe thì L không nhìn thấy, đến khi anh K quay lại chạy theo dùng chân đạp vào người Q đang ngồi phía sau xe và truy hô “*Cướp, cướp,...*” thì L nghĩ K đuổi theo đánh lại mình chứ không biết anh K đuổi theo để lấy lại túi xách, L sợ Q nhảy xuống xe đánh nhau tiếp với K nên mới nói “*Q bỏ đi, đi*” rồi điều khiển xe bỏ đi, L hoàn toàn không biết việc Q lấy túi xách của anh K. Do đó, việc Q nảy sinh ý định lấy tài sản và đánh anh K rồi lấy túi xách của anh K thì L hoàn toàn không biết nên không có đồng phạm với Q. Hành vi đánh anh K không có gây thương tích nên L không phạm tội trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hình chính đối với L về hành vi này.

Theo kết luận định giá tài sản số: 124/HĐĐG&TTTHS, ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá và Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận tài sản mà Trần Minh Q chiếm đoạt của anh K có giá trị tổng cộng bằng 164.750đ.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 28/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Trần Minh Q thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần Minh Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội “*Cướp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Trần Minh Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, do bị rủ rê, lời kéo của Nguyễn Minh L nên bị cáo Q đã có hành vi đánh anh Võ Minh K để trả thù, sau khi bị đánh thì anh K bỏ chạy để lại túi xách và xe đạp ngã trên lộ thuộc Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo nghĩ bên trong túi xách có tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và lấy túi xách của anh K, mặc dù lúc đó anh K truy hô “*Cướp, cướp,...*” và chạy theo giằng co giật lại túi xách nhưng không được, bị cáo lên xe định tẩu thoát thì anh K chạy đến đập vào người bị cáo và tiếp tục truy hô “*Cướp, cướp,...*” để lấy lại túi xách nhưng bị cáo không trả, đến khi có anh Nguyễn Nhật T phát hiện và la lên “*...báo Công an*” thì Q mới nén túi xách trả lại cho anh K; giá trị tài sản chiếm đoạt bằng 164.750đ (Một trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Q là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thực hiện với quyết tâm cao, nhằm mong muốn có được tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động lương thiện. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 27/9/2017.

II. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

III. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi gửi:

- Bị cáo và trại giam;
- Đường sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Chi cục Thi hành án DS TPVL;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Tấn Thành